TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 183/2023/HS-ST Ngày 27-6-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi;

2. Bà Vương Thị Hồng Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Danh Minh T, sinh năm 1998, tại tỉnh S. Hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh S. Nơi ở: Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Danh Sóc K, sinh năm 1974 và bà Lâm Thị N A, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Lý Thị N L, sinh năm 1998, có 02 con (lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2022). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Minh T, sinh ngày 1984, tại tỉnh K. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K. Nơi ở: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh L; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Hồ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1941; bị cáo có vợ tên Đinh Thị B, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023, đến ngày 21/3/2023 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày 23/6/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Hoài N, sinh năm 1999, tại tỉnh V. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh V. Nơi ở: khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Việt N, sinh năm 1971 và bà Trần N T, sinh năm 1971; bị cáo có 01 chị sinh năm 1992; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Phương H, sinh năm 1996, tại tỉnh S. Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh S. Nơi ở: Khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; con ông Phương T (không rõ năm sinh) và bà Lý Thị T (không rõ năm sinh); bị cáo có vợ tên Thạch Thị Cao T, sinh năm 1997, có 01 con (sinh năm 2020). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Việt H, sinh năm 1995, tại tỉnh S. Hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã L, thị xã N, tỉnh S. Nơi ở: khu phố A, phường A, thành phố T, tỉnh B; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh P, sinh năm 1966 và bà Trần Thị O, sinh năm 1963; bị cáo có vợ tên Phạm Thị N B, sinh năm 1997; bị cáo có 01 con (sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa của bị cáo Hồ Minh T: Ông Nguyễn Văn T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư V, Đoàn Luật sư Thành phố C; Trụ sở: đường N, phường A, quận B, Thành phố C; Có mặt.

** Bị hại:* Công ty TNHH V (sau đây viết tắt là: Công ty V); trụ sở: Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp: Bà Lương Thị P, sinh năm 1989 và bà Trần Thị T, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Công ty V - Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh B (là đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 11/3/2023). Bà P và bà T vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Công ty TNHH H (sau đây viết tắt là: Công ty H); Trụ sở: Lô G, đường D, Khu công nghiệp C, xã L, huyện C, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Thuận H, sinh năm 1984; Địa chỉ: đường A, phường B, quận B, Thành phố H (là đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 14/3/2023). Bà H có mặt.

Người làm chứng: Ông Hà Trần Minh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Minh T là công nhân của Công ty H; trụ sở: Lô G, đường D, Khu công nghiệp C, xã L, huyện C, tỉnh L.

Phạm Hoài N, Trần Việt H, Danh Minh T, Phương H là công nhân của Công ty V; Trụ sở: Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Công ty H có ký kết hợp đồng giao hàng dây đai, dây viền cho Công ty V. Trong quá trình giao nhận hàng N quen biết T.

Vào một ngày khoảng đầu tháng 3/2023, khi N nhận hàng của T giao đến cho Công ty V, T có hỏi xin N 01 cái ba lô để đựng đồ, thì N nói với T "Vậy cho em gửi 01 cái ra nha", T nói "Ừ". Đến khoảng 11 giờ ngày 11/3/2023, khi N mang 01 cái thùng giấy carton lên trên lầu 02 của xưởng B là nơi H kéo hàng về đây để đóng gói sản phẩm hoàn Hồ Minh T, N đi lên thì thấy H đang ngồi ở kho. Sau khi kéo hàng xong, N nói với H cho N xin 01 cái ba lô, thì H đồng ý và nói "ừ, đợi xíu đi". Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, N quay lại chỗ H để lấy 01 thùng giấy carton xuống thì H nói với N là "Cho anh gửi vài cái", vì H biết N xin ba lô của H để mang ra ngoài nên H cũng muốn lấy trộm ba lô để nhờ N mang ra dùm, thì N đồng ý, rồi H lấy 05 cái ba lô thành phẩm (gồm 01 ba lô khí nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CK-2656, 01 cái túi đeo chéo loại nhỏ nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm DN-2557, 02 ba lô dây rút nhãn hiệu Nike màu xám mã sản phẩm DM-3978 và 01 ba lô nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm BA-5971), trong đó 01 ba lô khí nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CK-2656 là H lấy cho N, rồi N mang thùng giấy carton xuống kho nơi N làm việc, N lấy thêm 03 cái ba lô khác (gồm: 01 ba lô nhãn hiệu HERSCHEL màu đen mã sản phẩm HSC-5082, 01 ba lô nhãn hiệu HERSCHEL màu đỏ mã sản phẩm HSC-5078, 01 ba lô nhãn hiệu HERSCHEL màu xanh mã sản phẩm HSC-5049) mà N đã lấy trộm trước đó bỏ vào bên trong thùng giấy carton. N lấy các lõi nhựa đã sử dụng hết bỏ lên trên mấy cái ba lô trên để che giấu.

Lúc này, T và Phương H đang nằm ở võng của kho cũng nhìn thấy, T nói với N là "Lấy hàng ra được hả", thì N nói "dạ, em gửi ông Hồ Minh T mang ra", rồi N để thùng hàng này tại kho và đi giao phụ kiện bên xưởng sản xuất khu A. Sau đó, T và Phương H đi về chỗ làm việc của Phương H tại bộ phận đóng gói, T thấy có 04 ba lô nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CV0067 nên T xin Phương H cho lấy trộm những cái ba lô trên, thì Phương H đồng ý, rồi T nói với Phương H là "mày có hàng không đưa cho tao để tao đưa ra giống tụi nó, tao chia cho mày phần nửa", thì Phương H nói lại với T là "vậy thì tao đưa cho mày rồi mày tự đưa ra", thì T đồng ý.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi N đang giao hàng thì T gọi điện thoại cho N nói "Cho anh gửi mấy cái ba lô, anh có lấy cho anh Hồ Minh T 01 cái ba lô đó", tức là T muốn lấy trộm ba lô để nhờ N mang dùm ra ngoài, thì N đồng ý. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, Phương H đi đến khu vực đóng gói, Phương H lấy trộm 18 cái ba lô thành phẩm (gồm 04 ba lô nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CV0067, 03 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm

FB2833, 01 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu trắng mã sản phẩm CA1247, 10 ba lô nhãn hiệu Nike màu xanh mã sản phẩm DC4244) trong đó có 04 ba lô nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CV0067 Phương H lấy cho T, rồi bỏ tất cả vào 02 thùng giấy carton, Phương H kéo 02 thùng carton đến khu vực kho vật liệu gặp T, Phương H giao 02 thùng giấy bên trong chứa 18 cái ba lô thành phẩm cho T, rồi Phương H quay lại khu vực đóng gói làm việc bình thường. T lấy lõi nhựa che đậy phía trên của 02 thùng giấy carton lại, đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi N về kho gặp T, T chỉ cho N 02 thùng giấy carton và nói "Anh bỏ vô rồi đó", N biết T đã lấy trộm ba lô bỏ vào trong 02 thùng giấy carton và lấy các lõi nhựa che đậy lên trên.

Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, N thấy xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34 do anh Hà Trần Minh T điều khiển chở Hồ Minh T đến giao hàng và lấy lõi nhựa về, N đi ra gặp Hồ Minh T để nhận hàng. Lúc này, N nói với Hồ Minh T là "Em lấy cho anh 01 cái ba lô rồi đó và anh T cho anh 01 cái, cho em gửi mấy cái ra nha", thì Hồ Minh T đồng ý và nói "4 giờ rưỡi tan ca, anh đợi chỗ Mũi Tàu", N hiểu khi đi làm về sẽ ra khu Mũi Tàu nhận lại số ba lô trộm cắp mà N đã gửi Hồ Minh T. N chỉ nói riêng với Hồ Minh T, còn anh T hoàn toàn không biết. Sau đó, N và Hồ Minh T chuyển hết hàng trên thùng xe xuống, rồi N đi vào trong kho kéo 04 thùng giấy carton bên trong có cất giấu ba lô lấy trộm mang ra chỗ xe ôtô của Hồ Minh T đang đậu, rồi N chất 04 thùng giấy carton lên thùng xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34, N đi vào trong kho đi vệ sinh. Lúc này, Công ty V cho tập hợp tất cả nhân viên lại để kiểm tra hàng trên xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34 của Hồ Minh T. Khi N đi ra khu vực đậu xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34 thì thấy 04 thùng giấy carton để ở trên thùng xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34 đã được đưa xuống để kiểm tra phát hiện bên trong 04 thùng carton có cất giấu 26 ba lô thành phẩm các loại. Sau đó, Công ty V đã trình báo Đồn Công an Khu công nghiệp Sóng Thần đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa N, H, Hồ Minh T đưa về trụ sở làm việc. Riêng T và Phương H bị bắt giữ vào ngày 12/3/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 53/BBĐG-HĐĐGTS ngày 18/04/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng Hình sự Thành phố Dĩ An kết luận trị giá của những ba lô như sau: 04 ba lô nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CV0067 trị giá 4.817.628 đồng; 03 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm FB2833 trị giá 5.723.000 đồng; 01 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu trắng mã sản phẩm CA1247 trị giá 1.919.486 đồng; 10 ba lô nhãn hiệu Nike màu xanh mã sản phẩm DC4244 trị giá 7.363.550 đồng; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu đỏ, mã hàng HSC-5078 trị giá 1.139.399 đồng; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu xanh lam, mã hàng HSC-5049 trị giá 1.664.185 đồng; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu đen, mã hàng HSC-5082 trị giá 1.514.077 đồng; 01 ba lô khí đệm hiệu NIKE màu đen, mã hàng CK-2656 trị giá 2.490.368 đồng; 01 túi đeo chéo nhỏ hiệu NIKE màu đen, mã hàng DN-2557 trị giá 574.427 đồng; 02 túi dây rút hiệu NIKE màu xám, mã hàng DM-3978 trị giá 900.646 đồng; 01 ba lô hiệu NIKE màu đen, mã hàng BA-5971 trị giá 2.048.319 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 04 ba lô nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CV-0067; 03 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm FB-2833; 01 Ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu trắng mã sản phẩm CA-1247; 10 Ba lô nhãn hiệu Nike màu xanh mã sản phẩm DC-4244; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu đỏ, mã hàng HSC-5078; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu xanh lam, mã hàng HSC-5049; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu đen, mã hàng HSC-5082; 01 ba lô khí đệm hiệu NIKE màu đen, mã hàng CK-2656; 01 túi đeo chéo nhỏ hiệu NIKE màu đen, mã hàng DN-2557 + 02 túi dây rút hiệu NIKE màu xám nhạt, mã hàng DM-3978; 01 ba lô hiệu NIKE màu đen, mã hàng BA-5971.

- 01 Xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34;

- 01 Điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu đen sim số 0896.456.731 thu giữ của Danh Minh T;

- 01 Điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu trắng bạc sim số 0799.517.005 thu giữ của Phạm Hoài N.

Tại Bản Cáo trạng số 193/CT-VKS-DA ngày 19/5/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Danh Minh T, Hồ Minh T, Phạm Hoài N, Phương H, Trần Việt H về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xác định các bị cáo phạm tội chưa đạt, đồng thời đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Hoài N từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồ Minh T từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh Minh T, Phương H mỗi bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Việt H từ 05 (năm) tháng đến 07 (bảy) tháng tù.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với 04 ba lô nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CV-0067; 03 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm FB-2833; 01 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu trắng mã sản phẩm CA-1247; 10 ba lô nhãn hiệu Nike màu xanh mã sản phẩm DC-4244; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu đỏ, mã hàng HSC-5078; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu xanh lam, mã hàng HSC-5049; 01 ba lô hiệu

HERSCHEL màu đen, mã hàng HSC-5082; 01 ba lô khí đệm hiệu NIKE màu đen, mã hàng CK-2656; 01 túi đeo chéo nhỏ hiệu NIKE màu đen, mã hàng DN-2557 + 02 túi dây rút hiệu NIKE màu xám nhạt, mã hàng DM-3978; 01 ba lô hiệu NIKE màu đen, mã hàng BA-5971 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định do Công ty V là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho Công ty V là phù hợp nên không đề nghị xử lý.

- Đối với 01 xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định do Công ty H là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho Công ty H là phù hợp nên không đề nghị xử lý.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu đen sim số 0896.456.731 thu giữ của Danh Minh T và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu trắng bạc sim số 0799.517.005 thu giữ của Phạm Hoài N là phương tiện do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại; đối với 02 sim số không còn giá trị đề nghị tịch thu, tiêu huỷ.

* Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty V đã nhận đủ số hàng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì khác.

* Đối với anh Hà Trần Minh T là tài xế của Công ty H, do anh Thảo không biết thoả thuận lấy trộm tài sản của Công ty V giữa Hồ Minh T và N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự đối với anh T là phù hợp nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh T tranh luận:

+ Về thủ tục tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Về nội dung: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Hồ Minh T. Bên cạnh đó, người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt. Bị cáo Hồ Minh T có mẹ là bà Nguyễn Thị C được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhì, có cha là ông Hồ Văn Võ được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhất, có bà Ngoại Võ Thị H được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng, có các cậu là liệt sĩ. Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm nhưng chỉ với vai trò giúp sức không đáng kể, Bị cáo là người lao động nghèo, có nhân thân tốt, việc các bị cáo phạm tội cũng có phần do bị hại có sự sơ hở, lỏng lẻo trong quản lý tài sản dẫn đến việc các bị cáo nảy sinh lòng tham. Mục đích lấy tài sản của bị cáo cũng chỉ là để sử dụng. Bản thân bị cáo hiện cũng có sức khỏe không tốt, đang điều trị bệnh Viêm gan B. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 15; Điểm h, i, s, u, v, x khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tù nhưng bằng với thời gian tạm giam.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tranh luận đối đáp:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hồ Minh T cũng trình bày là bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo N lấy tài sản ra khỏi Công ty là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn đồng ý giúp sức đưa tài sản ra ngoài. Bị cáo còn bàn bạc trao đổi với bị cáo N về thời gian, địa điểm giao nhận bên ngoài Công ty. Như vậy, bị cáo đã thực hiện hành vi vi phạm pháp luật để chiếm đoạt tài sản. Đối với tội trộm cắp tài sản thì pháp luật chỉ quy định có hành vi chiếm đoạt tài sản là có đủ yếu tố cấu thành tội phạm, pháp luật không quy định mục đích chiếm đoạt để làm gì.

Các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng vì những nguyên nhân ngoài ý muốn của người phạm tội là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Các bị cáo phạm tội bị bắt quả tang, chứng cứ rõ ràng và đã được đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không phù hợp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chứ không thuộc trường hợp lập công chuộc tội; bị cáo là người lao động không có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác. Bị cáo cũng không phải là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ nên việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điểm u, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là không có căn cứ.

Đối với việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1, 2, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tù nhưng bằng với thời gian tạm giam đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là đã cân nhắc toàn diện phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Bị hại Công ty V: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty V có đơn xin vắng mặt và không yêu cầu gì về mặt dân sự, về mặt hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty H: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Công ty H trình bày Công ty H không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Danh Minh T, Hồ Minh T, Phạm Hoài N, Phương H, Trần Việt H không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện rõ sự ăn năn, hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt đại diện bị hại Công ty V và người làm chứng ông Hà Trần Minh T. Tuy nhiên, người đại diện hợp pháp của Công ty V và ông T đã có lời khai đầy đủ. Người đại diện hợp pháp của Công ty V có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt đại diện bị hại Công ty V và người làm chứng ông Hà Trần Minh T.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 11/3/2023, tại Công ty V có địa chỉ Khu công nghiệp S, phường T, thành phố D, tỉnh B, bị cáo Phạm Hoài N, Hồ Minh T đã có hành vi cùng đồng phạm lén lút lấy trộm 26 ba lô các loại của Công ty V có tổng giá trị là 30.155.085 đồng. Phương H, Danh Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm 18 ba lô các loại có tổng trị giá là 19.823.664 đồng, sau đó nhờ bị cáo N đem ra khỏi Công ty V. Bị cáo Trần Việt H lén lút lấy trộm 05 ba lô các loại có tổng trị giá là 6.013.760 đồng, sau đó nhờ bị can N đem ra khỏi Công ty V.

Sau khi bị cáo N chất 04 thùng giấy carton bên trong có cất giấu ba lô lấy trộm lên thùng xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34 nhưng chưa đưa ra được khỏi khuôn viên Công ty V thì bị phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Do đó, hành vi của các bị cáo Danh Minh T, Hồ Minh T, Phạm Hoài N, Phương H, Trần Việt H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" (phạm tội chưa đạt), quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam tư lợi mà các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty V, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không phải là phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này bị cáo Phạm Hoài N có vai trò tích cực nhất giá trị tài sản bị cáo tự mình chiếm đoạt và đồng phạm chiếm đoạt là 30.155.085 đồng nên bị cáo có vai trò cao nhất; Bị cáo Hồ Minh T đồng phạm trong việc chiếm đoạt tài sản có giá trị 30.155.085 đồng nên bị cáo có vai trò thứ hai; Bị cáo Danh Minh T và Phương H chiếm đoạt tài sản có giá trị 19.823.664 đồng nên hai bị cáo có vai trò thứ ba; Bị cáo Trần Việt H chiếm đoạt tài sản có giá trị là 6.013.760 đồng nên có vai trò thứ tư.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hồ Minh T có mẹ là bà Nguyễn Thị C được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhì, có cha ông Hồ Văn V được tặng thưởng Huân Chương kháng chiến hạng nhất, có bà Ngoại Võ Thị H được truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng. Gia đình bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty V đã nhận đủ số hàng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 04 ba lô nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm CV-0067; 03 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu đen mã sản phẩm FB-2833; 01 ba lô khí đệm nhãn hiệu Nike màu trắng mã sản phẩm CA-1247; 10 ba lô nhãn hiệu Nike màu xanh mã sản phẩm DC-4244; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu đỏ, mã hàng HSC-5078; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu xanh lam, mã hàng HSC-5049; 01 ba lô hiệu HERSCHEL màu đen, mã hàng HSC-5082; 01 ba lô khí đệm hiệu NIKE màu đen, mã hàng CK-2656; 01 túi đeo chéo nhỏ hiệu NIKE màu đen, mã hàng DN-2557 + 02 túi dây rút hiệu NIKE màu xám nhạt, mã hàng DM-3978; 01 ba lô hiệu NIKE màu đen, mã hàng BA-5971 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định do Công ty V là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho Công ty Công ty V theo Biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật, tài liệu ngày 28/4/2023 là phù hợp quy định của pháp luật nên hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 xe ôtô tải biển số 62LD – 019.34 thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định do Công ty H là chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho Công ty Công ty H theo Biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật, tài liệu ngày 30/3/2023 là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu đen sim số 0896.456.731 thu giữ của Danh Minh T và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu trắng bạc sim số 0799.517.005 thu giữ của Phạm Hoài N là phương tiện do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với 02 điện thoại; đối với 02 sim số không có giá trị cần tịch thu, tiêu huỷ.

[12] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tội phạm chưa đạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải chứ không thuộc trường hợp lập công chuộc tội; bị cáo xác định là người lao động không có thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập hoặc công tác; các tài liệu chứng cứ bị cáo cung cấp không thể hiện bị cáo là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ nên việc người bào chữa đề nghị áp dụng Điểm h, u, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Minh T là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với việc người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 1, 2, 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc hình phạt tù nhưng bằng với thời gian tạm giam, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị là không phù hợp với quy định của pháp luật, không đảm bảo tính nghiêm minh. Hành vi của các bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng ảnh hưởng đến môi trường đầu tư an ninh, an toàn của tỉnh Bình Dương nói riêng cũng như của Việt Nam nói chung nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đảm bảo giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Do đó, ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hồ Minh T chỉ có căn cứ chấp nhận một phần về việc bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha, mẹ và gia đình có công với cách mạng.

[12] Đối với anh Hà Trần Minh T là tài xế của Công ty H, do anh Thảo không biết thoả thuận lấy trộm tài sản của Công ty V giữa Hồ Minh T và N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không xử lý hình sự đối với anh Thảo là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[13] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình

sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Danh Minh T, Hồ Minh T, Phạm Hoài N, Phương H, Trần Việt H phạm tội "Trộm cắp tài sản" (Phạm tội chưa đạt).

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoài N 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 11/3/2023.

1.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 23/6/2023. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023, đến ngày 21/3/2023.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh Minh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 12/3/2023.

1.4 Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phương H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 12/3/2023.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 15; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 57, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Việt H 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 11/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Redmi 10C màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A93 màu trắng bạc;

+ Tịch thu tiêu hủy sim số 0896.456.731 và sim số 0799.517.005;

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Danh Minh T, Hồ Minh T, Phạm Hoài N, Phương H, Trần Việt H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Danh Minh T, Hồ Minh T, Phạm Hoài N, Phương H, Trần Việt H, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Công ty V vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**